

Số: /QĐ-SGTVT

Sóc Trăng, ngày tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thu hồi phù hiệu của phương tiện vi phạm tốc độ
tháng 3/2024

GIÁM ĐỐC SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI TỈNH SÓC TRĂNG

Căn cứ Quyết định số 20/2022/QĐ-UBND ngày 21/9/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giao thông vận tải tỉnh Sóc Trăng;

Căn cứ Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17/01/2020 của Chính phủ và Nghị định số 47/2022/NĐ-CP ngày 19/7/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17/01/2020 của Chính phủ Quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô;

Căn cứ Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT ngày 26/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ; Thông tư số 09/2015/TT-BGTVT ngày 15/04/2015 quy định về cung cấp, quản lý và sử dụng dữ liệu từ thiết bị giám sát hành trình của xe ô tô;

Căn cứ kết quả tổng hợp, phân tích tình hình vi phạm trích xuất từ Hệ thống xử lý và khai thác sử dụng dữ liệu thiết bị giám sát hành trình thuộc Cục Đường bộ Việt Nam tháng 3/2024;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thu hồi phù hiệu kinh doanh vận tải của 26 phương tiện do vi phạm tốc độ tháng 3/2024.

(Danh sách tại phụ lục kèm theo).

- Lý do thu hồi: Trích xuất dữ liệu từ thiết bị giám sát hành trình tháng 3/2024 cho thấy có từ 05 lần vi phạm tốc độ/1000 km xe chạy (không tính các trường hợp vi

phạm tốc độ từ 05 km/h trở xuống) theo quy định tại điểm b, khoản 10, Điều 22 của Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17/01/2020 của Chính phủ.

Điều 2. Phù hiệu cấp cho các phương tiện nêu tại Điều 1 không còn giá trị sử dụng kể từ ngày Quyết định có hiệu lực.

Điều 3. Yêu cầu các đơn vị vận tải có phương tiện vi phạm tại Điều 1 của Quyết định này.

- Có trách nhiệm nộp phù hiệu bị thu hồi về Sở Giao thông vận tải tỉnh Sóc Trăng khi nhận được Quyết định thu hồi.

- Không được sử dụng phương tiện bị thu hồi để tham gia hoạt động kinh doanh vận tải trong thời gian bị thu hồi phù hiệu.

- Tổ chức kiểm điểm, chấn chỉnh công tác quản lý hoạt động của bộ phận theo dõi điều kiện an toàn giao thông; yêu cầu đội ngũ lái xe nghiêm chỉnh chấp hành các quy định về tốc độ và thời gian lái xe, thường xuyên kiểm tra thiết bị giám sát hành trình để bảo đảm duy trì trình trạng kỹ thuật tốt, hoạt động liên tục và truyền dẫn dữ liệu theo quy định trong suốt quá trình tham gia giao thông; có hình thức xử lý lái xe vi phạm quá tốc độ theo quy định và nhân viên theo dõi về điều kiện an toàn giao thông theo quy chế của đơn vị.

- Nếu có nhu cầu tiếp tục sử dụng phương tiện tham gia hoạt động kinh doanh vận tải thì đơn vị kinh doanh vận tải phải làm thủ tục để được cấp lại phù hiệu theo quy định tại khoản 8, Điều 1 Nghị định số 47/2022/NĐ-CP ngày 19/7/2022 của Chính phủ.

- Các bến xe khách không xác nhận vào Lệnh vận chuyển đối với phương tiện kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định bị thu hồi phù hiệu tại Điều 1 của Quyết định này, sau khi đơn vị chưa thực hiện thủ tục cấp lại phù hiệu cho phương tiện.

3. Giao Thanh tra sở phối hợp phòng Quản lý vận tải phương tiện và người lái theo dõi các đơn vị giao nộp phù hiệu về Sở Giao thông vận tải tỉnh Sóc Trăng, giám sát, kiểm tra, xử lý nghiêm đối với trường hợp đơn vị cố tình sử dụng phương tiện tham gia hoạt động kinh doanh vận tải trong thời gian bị thu hồi phù hiệu. Xử phạt vi phạm hành chính đối với đơn vị về lỗi “không nộp lại phù hiệu về Sở Giao thông vận tải tỉnh Sóc Trăng theo quy định” quy định tại điểm c, khoản 3, Điều 28 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP (sửa đổi tại Nghị định số 123/2021/NĐ-CP).

Điều 4. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 5. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái, Chánh Thanh tra, Giám đốc các đơn vị có phương tiện vi phạm và các đơn vị, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- UBND tỉnh;
- Cục ĐBVN;
- Sở GTVT các tỉnh, tp;
- Công an các tỉnh, tp;
- Website của sở;
- Lưu: VT, QLVT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Phụ lục**DANH SÁCH PHƯƠNG TIỆN BỊ THU HỒI PHÙ HIỆU VẬN TẢI DO VI PHẠM TỐC ĐỘ***Có 5 lần vi phạm tốc độ/1000km xe chạy tháng 3/2024 (không tính các trường hợp vi phạm tốc độ từ 05km/h trở xuống)**(Thời gian tính từ ngày 01/3/2024 đến 31/3/2024)**(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-SGTVT ngày /4/2024 của Sở Giao thông vận tải tỉnh Sóc Trăng)*

TT	Biển số	Đơn vị quản lý	Loại phù hiệu	Số phù hiệu	Ngày cấp	Ngày hết hạn	Vi phạm tốc độ		Tổng km hành trình	Ghi chú
							Lần	/1000 Km		
1	83C09475	Công ty TNHH vận tải Thuận Tiên	Xe tải	XT9424000197	19/3/2024	24/3/2025	227	14,40687	15.756,37	
2	83E00220		Xe hợp đồng	HĐ9424000201	26/3/2024	30/3/2026	92	5,31715	17.302,50	
3	83F00064		Xe hợp đồng	HĐ9424000195	22/3/2024	25/3/2025	76	8,08818	9.396,43	
4	83B01056		Xe tuyến cố định	CĐ9424000056	22/3/2024	25/3/2025	44	7,33173	6.001,31	BX Trần Đề -BX An Phú (BD)
5	83G00166		Xe hợp đồng	HĐ9424000201	26/3/2024	30/3/2026	36	5,69882	6.317,10	
6	83H01296		Xe tải	XT9424000081	26/01/2024	30/01/2025	24	6,29527	3.812,39	
7	83B01228	HTX DVVT Thống Nhất	Xe hợp đồng	HĐ9424000076	05/02/2024	10/02/2025	8	6,83781	1.169,97	

8	51B20107	CN-Công ty TNHH vận chuyên hành khách Mỹ Duyên	Xe tuyến cố định	CĐ9424000063	22/3/2024	22/3/2031	78	6,01642	12.964,52	BX Sóc Trăng - BX Miền Tây (Tp.HCM)
9	51B26390	CN-ST Công ty CP xe khách Phương Trang FUTABUSLINES	Xe tuyến cố định	CĐ9423000058	17/07/2023	17/07/2030	100	6,81045	14.683,32	BX Long Phú - BX Miền Tây
10	51B27588			CĐ9424000076	29/3/2024	29/3/2031	94	7,59193	12.381,56	BX Sóc Trăng - BX Bến Cát (Bình Dương)
11	51B13932			CĐ9424000073	29/3/2024	29/3/2031	94	7,23196	12.997,85	BX Ngã Năm - BX Miền Tây (Tp.HCM)
12	51B31000			CĐ9422000065	20/09/2022	20/09/2029	93	5,23852	17.753,12	BX Vĩnh Châu - BX Miền Tây (Tp.HCM)
13	51B27535			CĐ9424000075	29/3/2024	29/3/2031	76	6,32292	12.019,76	BX Sóc Trăng - BX Bến Cát (Bình Dương)
14	51B13906			CĐ9424000072	29/3/2024	29/3/2031	74	7,25152	10.204,75	BX Ngã Năm - BX Miền Tây (Tp.HCM)
15	51B11636			CĐ9424000071	29/3/2024	29/3/2031	64	5,06865	12.626,64	
16	51B26383			CĐ9424000074	29/3/2024	29/3/2031	63	5,72483	11.004,70	BX Sóc Trăng - BX Bến Cát (BD)
17	51B27929			CĐ9424000077	29/3/2024	29/3/2031	56	8,90080	6.291,57	
18	51B10733			CĐ9424000070	29/3/2024	29/3/2031	54	6,66056	8.107,42	BX Ngã Năm - BX Miền Tây (Tp.HCM)
19	83C07807	Công ty TNHH Sơn Phụng	Xe tải	XT9424000143	26/02/2024	26/02/2024	143	7,12187	20.079,00	

20	83B01274		Xe hợp đồng	HĐ9424000204	27/3/2024	10/6/2026	63	7,71831	8.162,41	
21	83B00806		Xe hợp đồng	HĐ9424000219	02/4/2024	05/4/2026	41	13,46437	3.045,07	
22	83F00079		Xe hợp đồng	HĐ9424000205	27/3/2024	30/10/2025	34	7,19209	4.727,41	
23	83F00010		Xe hợp đồng	HĐ9423000432	23/10/2023	30/10/2026	20	5,13175	3.897,31	
24	83B01263	Doanh nghiệp tư nhân Thành Long Phú	Xe tuyến cố định	CĐ9424000066	25/3/2024	25/3/2031	20	5,69688	3.510,69	BX Long Phú - BX Bàu Bàng (BD)
25	83B00888		Xe tuyến cố định	9420008167	14/12/2020	20/03/2027	6	5,86220	1.023,51	BX Long Phú - BX An Phú (BD)
26	83B00766	HTX dịch vụ vận tải Thủy Bộ	Xe hợp đồng	HĐ9422000542	21/12/2022	07/12/2024	14	5,07518	2.758,52	